

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 01 - 2024
“V/v: Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang, ông Ngô Trọng Búp

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Linh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên toà: Ông Phan Bá Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 156/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2023, về việc "*Ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn SC, xã CS, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Bà H vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn SC, xã CS, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nguyên đơn bà Đặng Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị H và ông Đặng Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 21/07/2009 tại UBND xã CS, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, việc kết hôn là tự nguyện. Trong quá trình chung sống, bà H và ông T thường xuyên có mâu thuẫn, cãi vã. Ông T không quan tâm đến vợ con và gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Bà H và ông T đã không còn sống chung với nhau từ năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Hiện nay, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được, nên bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk giải quyết được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà H và ông Tiến có 02 con chung là Đặng Thị Ph, sinh ngày 08/03/2007 (bị câm, điếc và mắc bệnh tim bẩm sinh, hiện con đang ở với bà Hợp) và Đặng Văn Ch, sinh ngày 06/02/2010 (hiện đang sống cùng ông Tiến). Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Thị Ph và giao con Đặng Văn Ch cho ông Đặng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Đặng Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp văn bản và tài liệu chứng cứ cho Tòa án.*

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành các giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung:

+ Quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007 đến năm 2009 đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cư San, hôn nhân trên là hợp pháp. Hiện nay trong đời sống vợ chồng giữa bà H và ông T không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, việc không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án của ông Tiến cho thấy ông T không có thiện chí hoà giải đoàn tụ để tiếp tục xây dựng gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án xử cho bà Đặng Thị H được ly hôn với ông Đặng Văn T.

+ Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Ph, sinh năm 2007 cho bà Đặng Thị H nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; Giao cháu Đặng Văn Ch sinh năm 2010 cho ông Đặng Văn T nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con” giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrắk theo quy định tại Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lý lần thứ hai nhưng vắng mặt. HĐXX cần áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 21/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Cur San, huyện M’Đrắk. Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hôn nhân hợp pháp. Kết quả xác minh và lời khai của nguyên đơn cho thấy, nguyên đơn và bị đơn đã không còn chung sống từ năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, không có hành động gì để hàn gắn hôn nhân. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn không chấp hành, không đến Tòa án để làm việc, như vậy bị đơn đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng là thực tế và đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ. HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Con chung của nguyên đơn và bị đơn là Đặng Thị Ph sinh ngày 08/03/2007 (bị câm, điếc và mắc bệnh tim bẩm sinh, hiện con đang ở với bà Hợp) và Đặng Văn Ch, sinh ngày 06/02/2010 (hiện đang ở với ông Đặng Văn T). Đặng Văn Ch có nguyện vọng sống cùng với ông T. Nguyên đơn và bị đơn có khả năng lao động đáp ứng đầy đủ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con sau khi vợ chồng ly hôn. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con Đặng Thị Ph cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con Đặng Văn Ch cho bị đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn tạm ứng án phí, án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ, Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Đặng Thị H được ly hôn với ông Đặng Văn T.

- Về con chung:

+ Giao con chung Đặng Thị Ph sinh ngày 08/03/2007 cho bà Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Giao con Đặng Văn Ch, sinh ngày 06/02/2010 cho ông Đặng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Nguyên đơn được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện M'Đrắk;
- Dương sự;
- UBND xã Cư San, huyện M'Đrắk;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hải